

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày: 30/6/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Hữu Thái

2. Ông Lý Văn Liêm

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hà Sỹ Cách – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*  
Bà Vi Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại **điểm cầu hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn và Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn**. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai **trực tuyến** vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/HSST, ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hà Trần Kh** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 8 năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Nam H và bà Nông Thị K; có vợ là Nguyễn Đăng Quỳnh M và 03 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền sự: Không; tiền án: 03 (Tại bản án số 07/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B1 đã xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án số 03/2019/HSST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B1 đã xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 07/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn buộc Hà Trần Kh phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù; tại bản án số 36/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B đã xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 19/11/2001 bị Chủ tịch UBND tỉnh B1 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023 đến nay. Có mặt.

\* **Bị hại:** 1. Anh Hoàng Minh L, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Cán bộ; trú tại: Tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt.

2. Chị Ma Thị Đ, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Cán bộ; trú tại: Tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do sống gần nhà anh Hoàng Minh L, chị Ma Thị Đ nên Hà Trần Kh đã nhiều lần sang nhà anh L, chị Đ mua hàng hóa và biết được vị trí để tiền bán hàng của gia đình anh L. Ngày 04/02/2023, biết gia đình anh L, chị Đ có việc đi vắng, không có ai ở nhà nên Kh đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Kh đi từ sau nhà Kh, men theo đường thoát hiểm đến phía sau nhà anh L, chị Đ thấy cửa sau nhà anh L, chị Đ không khoá chỉ khép hờ, nên Kh mở cửa và đi vào tầng 1. Khi đi đến phòng khách, Kh đi đến cạnh 01 (một) bàn làm việc có ngăn kéo ở gần cửa ra vào, rồi mở ngăn kéo tủ tìm chìa khoá. Sau khi lấy được chìa khoá, Kh dùng chìa khoá để mở khoá tủ phía dưới ngăn kéo và lấy ra 01 (một) hộp nhựa trong suốt, bên trong có tiền Việt Nam đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Kh dùng tay lấy một số tờ tiền trong hộp nhựa rồi cất vào túi quần bên phải phía sau đang mặc. Sau đó, Kh quay lại vào trong phòng khách thì phát hiện 01 (một) con lợn nhựa màu hồng để ở trên kệ gỗ. Thấy vậy, Kh cầm lấy con lợn nhựa, cất vào túi áo khoác phía trong bên trái đang mặc trên người, rồi đi ra cửa phía sau, theo đường thoát hiểm để về nhà. Sau khi về nhà, Kh dùng dao cắt con lợn nhựa ra thì thấy bên trong có nhiều tờ tiền với mệnh giá khác nhau, Kh đếm được số tiền trong con lợn nhựa là 2.570.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau đó, Kh rút số tiền trộm cắp cất trong túi quần đằng sau ra đếm được 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Kh đã trộm cắp được của anh L, chị Đ là 3.770.000đ (Ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau đó, Kh mang vỏ con lợn nhựa đến khu vực cầu 27, thuộc phường H, thành phố B, tỉnh B1 vứt xuống sông. Số tiền sau khi trộm cắp được, Kh đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 06/02/2023, anh Hoàng Minh L đến Công an thành phố Bắc Kạn trình báo sự việc. Ngày 07/02/2023, Hà Trần Kh đã đến Công an thành phố Bắc Kạn đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTSTXTTTHSTP ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn kết luận: “01 (Một) con lợn nhựa màu hồng kích thước 10x20cm: Giá trị tài sản là: 9.000đ (Chín nghìn đồng chẵn)

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSTP ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Hà Trần Kh đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...

*g) Tái phạm nguy hiểm.*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/02/2023.

**Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.**

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Hoàng Minh L, chị Ma Thị Đ số tiền 3.779.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

\* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.*

**[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:** Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 11 giờ ngày 04/02/2023, tại nhà anh Hoàng Minh L, chị Ma Thị Đ thuộc tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1, Hà Trần Kh đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp số tiền 3.770.000đ (Ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 (một) con lợn nhựa màu hồng trị giá 9.000đ (Chín nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 3.779.000đ (Ba triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Bản thân bị cáo có 03 tiền án, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B1, chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có mẹ đẻ được tặng Huân chương Lao động nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

\* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

\* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Hoàng Minh L, chị Ma Thị Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trộm cắp và các thiệt hại khác là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo không nhất trí bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trộm cắp và các thiệt hại khác theo quy

định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định số tiền bị cáo trộm cắp là 3.770.000đ (Ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) và gây thiệt hại 01 (một) con lợn nhựa màu hồng trị giá 9.000đ (Chín nghìn đồng). Tổng **trị giá** 3.779.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Hoàng Minh L, chị Ma Thị Đ số tiền là 3.779.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Hà Trần Khôi phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Trần Kh 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/02/2023.

\* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hà Trần Kh phải bồi thường cho anh Hoàng Minh L, chị Ma Thị Đ số tiền 3.779.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

*“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.*

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Trần Kh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Dương**